

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7130~~ /BNN-KH

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 9 năm 2018

V/v báo cáo phục vụ rà soát điều
chỉnh quy hoạch tổng thể khu nông
nghiệp ứng dụng công nghệ cao
đến năm 2030

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai lập Đề án rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030.

Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở báo cáo những nội dung như đề cương và phụ biểu được đính kèm công văn này và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 10 tháng 10 năm 2018** để tổng hợp báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

Địa chỉ nhận báo cáo: Vụ Kế hoạch, Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024.38234277; 024.39712063.

Email: minhdt.kh@mard.gov.vn và dzungbui@gmail.com

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên
- BT Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- TT Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Lưu: VT, KH<35>

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH**



Nguyễn Văn Việt

Phụ lục I

Đề cương báo cáo về tình hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh....

(Kèm theo công văn số: 7130/BNN-KH ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Phần I. Đánh giá thực trạng

I. Đánh giá khái quát thực trạng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh

- Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Vùng sản xuất sản phẩm thế mạnh xuất khẩu.
- Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

II. Những thành tựu, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Số liệu tổng hợp từ năm 2010 đến nay.

Phần II. Định hướng và các giải pháp trong thời gian tới

I. Định hướng phát triển khu, vùng và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC tới năm 2030: Số lượng; vị trí; quy mô; chức năng; sản phẩm chủ yếu; các loại hình ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC; khái toán vốn đầu tư,...

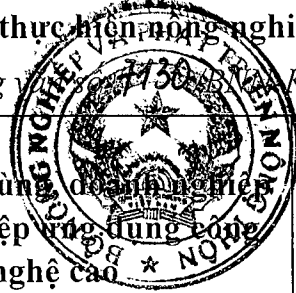
II. Đề xuất các giải pháp, chính sách, tổ chức triển khai, quản lý điều hành và sử dụng có hiệu quả các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã xác định.

III. Kiến nghị

Phụ lục II

Tình hình thực hiện nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh/thành phố

(Kèm theo công văn số 1730/UBND-KH ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



STT	Tên khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Địa điểm (thôn, xã, huyện)	Quy mô (ha/con)			Công nghệ ứng dụng trong sản xuất và chế biến (1)	Ghi chú
			Thực hiện đến 2018	Dự kiến phát triển			
			Đến 2020	Đến 2025	Đến 2030		
A	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (2)						
B	Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (3)						
I	Khu trồng trọt						
1	Lúa						
2	Cà phê						
3	Cao su						
4	Hồ tiêu						
5	Chè						
6	Điều						
7	Cây ăn quả						
7.1	Thanh long						
7.2	Chuối						
7.3	Bưởi						
7.4	Nhãn, vải						
7.5	Xoài						
7.6	Cam						
						
8	Rau						
9	Hoa						
10	Khu sản xuất giống						
11						
II	Khu chăn nuôi						
1	Bò thịt						
2	Bò sữa						
3	Lợn thịt						
4	Gia cầm						
5	Khu sản xuất giống						
6						
III	Khu nuôi trồng thủy sản						
1	Tôm Sú						
2	Tôm Thẻ						
3	Cá Tra						
4	Khu sản xuất giống						
5						
IV	Khu lâm nghiệp						
1							

Handwritten signature

STT	Tên khu, vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Địa điểm (thôn, xã, huyện)	Quy mô (ha/con)				Công nghệ ứng dụng trong sản xuất và chế biến (1)	Ghi chú
			Thực hiện đến 2018	Dự kiến phát triển				
				Đến 2020	Đến 2025	Đến 2030		
2								
3							
V	Khu chế biến							
1								
2								
3	...							
D	Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (4)							
	Trồng trọt							
1								
2								
3	...							
II	Chăn nuôi							
1								
2								
3	...							
III	Thủy sản							
1								
2								
3	...							
IV	Lâm nghiệp							
1								
2								
3							
D	Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (5)							
1								
2								
3	...							

Ghi chú: (1) Loại công nghệ ứng dụng theo Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/3/2017

(2) Khu theo tiêu chí tại Quyết định số 575/2015/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ

(3) Khu sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do UBND tỉnh quyết định đầu tư

(4) Vùng theo tiêu chí tại Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ

(5) Doanh nghiệp theo tiêu chí tại Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục III

Tình hình tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp UDCNC của tỉnh

(Kèm theo công văn số 7420/STH ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



Loại sản phẩm	Đơn vị	Tổng sản phẩm					Thị trường trong tỉnh				Thị trường Việt Nam					Thị trường nước ngoài					Ghi chú
		2017	2018	2020	2025	2030	2018	2020	2025	2030	2017	2018	2020	2025	2030	2017	2018	2020	2025	2030	
I. Trồng trọt																					
1. Lúa																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
2. Cà phê																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
3. Cao su																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
4. Hồ tiêu																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
5. Chè																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
6. Điều																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
7. Cây ăn quả																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
8. Rau																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
9. Hoa																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
10. Giống																					
- Lượng	Tấn/cây																				
- Giá trị	(triệu đ)																				
II. Chăn nuôi																					
1. Thịt bò																					
- Lượng	Tấn																				
- Giá trị	Tr.đồng																				

Handwritten signature

Loại sản phẩm	Đơn vị	Tổng sản lượng					Thị trường trong tỉnh					Thị trường Việt Nam					Thị trường nước ngoài					Ghi chú
		2017	2018	2020	2025	2030	2017	2018	2020	2025	2030	2017	2018	2020	2025	2030	2017	2018	2020	2025	2030	
2. Thịt lợn																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
3. Thịt gia cầm																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
4. Trứng gia cầm																						
- Lượng	1000 quả																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
5. Sữa																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
6. Giống																						
- Lượng	Tấn/con																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
III. Thủy sản																						
1. Tôm Sú																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
2. Tôm Thẻ																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
3. Cá Tra																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
4. Giống																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
5. Khác																						
- Lượng	Tấn																					
- Giá trị	Tr.đồng																					
IV. Lâm nghiệp																						
1. Gỗ																						
- Giá trị	Tr.đồng																					
2. Sản phẩm từ gỗ																						
- Giá trị	Tr.đồng																					

Ghi chú: (1) Ghi rõ tên nước đối với sản phẩm xuất khẩu
(2) Ghi rõ từng loại quả đối với sản phẩm cây ăn quả
(3) Ghi rõ tên giống đối với sản phẩm giống